

MỤC LỤC

1. A deep learning approach for information extraction in real estate advertisements <i>Trung Trinh, Dang Ngo, Hon Pham, Tho Quan, Gia-Long Hoang-Ngoc, Hung Hoang</i>	1
2. A novel algorithm for hiding sensitive high average-utility itemsets <i>Vy Huynh Trieu, Hai Le Quoc, Chau Truong Ngoc, Nam Nguyen Thanh</i>	7
3. A novel malware detection system based on mining frequent pattern technique <i>Thi Tra My Nguyen, Dong Son Nguyen, Van Tong, Vu Hiep Cao, Hai Anh Tran</i>	14
4. Anonymous key leakage attack on attribute-based encryption <i>Trinh Viet Cuong, Trinh Van Anh, Do Thi Thu Hien, Do Thi Thanh Huyen, Trinh Cam Van, Tran Vinh Duc</i>	20
5. Bài toán suy dẫn logic và ứng dụng trong cơ sở tri thức <i>Nguyễn Thị Vân, Nguyễn Xuân Huy</i>	27
6. Cải thiện độ chính xác phép đo lượng nước sử dụng cho thiết bị báo thay lõi của máy lọc nước <i>Vũ Thị Quyên, Đặng Mạnh Chính, Phạm Ngọc Minh, Vương Huy Hoàng, Đặng Thành Trung</i>	32
7. Cải tiến thuật toán xây dựng tập dữ liệu ảnh mờ phục vụ cho huấn luyện khử mờ biển số xe thu được từ camera giám sát <i>Nguyễn Thị Thanh Nga, Dương Đức Hùng, Nguyễn Thị Thanh Mai</i>	38
8. Combination landmark-based and self-stabilizing algorithm for solving constraint satisfaction problems <i>Van Lam Ho, Thanh Tran Thien, Viet Tran Hoang, Truong Thanh Son</i>	44
9. Comparative study of short-term electric load forecasting: case study EVNHCMC <i>Nguyen Tuan Dung, Nguyen Thanh Phuong</i>	52
10. Công nghệ Blockchain trong vấn đề đảm bảo tính toàn vẹn và minh bạch của dữ liệu <i>Khuất Thanh Sơn, Nguyễn Trường Thắng, Trần Bá Hùng, Nguyễn Hà Thanh</i>	59

11. Đánh giá ảnh hưởng của tấn công lỗ đen và giải pháp chống tấn công lỗ đen trong giao thức định tuyến AODV và AOMDV trên mạng MANET <i>Lê Đức Huy, Nguyễn Văn Tam</i>	67
12. Đánh giá hiệu suất và khả năng ứng dụng của công nghệ Blockchain và hợp đồng thông minh trong lĩnh vực tài chính <i>Nguyễn Quang Huy, Nguyễn Quang Huy, Triệu Thu Hương, Cao Chính Nghĩa</i>	72
13. Đánh giá mức độ an toàn ứng dụng di động Android dựa trên bộ tiêu chí mở rộng <i>Nguyễn Việt Đức, Phạm Minh Vĩ, Phạm Thanh Giang</i>	79
14. Đề xuất các đặc trưng và lựa chọn kỹ thuật phân lớp thích hợp cho phân lớp các mô hình 3D về nội thất <i>Nông Thị Hoa, Nguyễn Văn Tảo</i>	85
15. EOG detection using Haar Wavelet Transform toward implementation of an IOT brain computer interface <i>Huy-Hoang Tran, Hoang-Anh T. Nguyen, Quoc-Vuong Do, Thanh Ha Le</i>	91
16. FFB: Hệ thống lưu trữ kết hợp cho các ứng dụng B-tree trên bộ nhớ nand flash <i>Hồ Văn Phi</i>	97
17. FH-TRK - Thuật toán hiệu quả khai thác top-rank-k mẫu phổ biến <i>Lê Hoàng Bình Nguyên, Nguyễn Duy Hàm, Võ Đình Bảy</i>	103
18. Giải pháp công nghệ quản lý nguồn gốc giống heo <i>Vương Quang Phương, Lê Thị Thùy Giang, Đinh Đức Lương, Ngô Văn Bình, Hoàng Đỗ Thanh Tùng</i>	110
19. Giải pháp phát hiện tấn công ngập lụt trên mạng MANET sử dụng thuật toán phân lớp <i>Lương Thái Ngọc, Võ Thanh Tú</i>	117
20. Hệ thống xử lý nước thải sinh hoạt trên nền tảng IoT <i>Vương Huy Hoàng, Dương Đức Hùng, Phạm Ngọc Minh, Trần Vĩnh Phú, Ngô Duy Tân, Đặng Thành Trung</i>	125
21. Hệ tư vấn dựa trên mục bằng tiếp cận hàm ý thống kê <i>Phan Phương Lan, Huỳnh Hữu Hưng, Huỳnh Xuân Hiệp</i>	131
22. Hiệu chỉnh hệ số hiệu suất tương lai PF trong phương pháp EVM-GM đánh giá mức độ hoàn thành của dự án phần mềm: thử nghiệm và đánh giá <i>Lê Thế Anh, Nguyễn Thanh Hùng, Huỳnh Quyết Thắng, Nguyễn Văn Căn</i>	137
23. Kết hợp mạng nơron nhân tạo và kinh tế lượng trong dự báo giá cà phê <i>Đỗ Đức Cường, Đinh Huy Hoàng, Nguyễn Ngọc Cương</i>	144

24. Khai phá top-K mẫu dãy thường xuyên có trọng số trên CSDL dãy có khoảng cách thời gian <i>Trần Huy Dương, Nguyễn Tiến Thủy, Trần Thế Anh</i>	150
25. Khai thác tập phổ biến đóng có trọng số không thỏa tính chất bao đóng giảm <i>Phan Thành Huân, Lê Hoài Bắc</i>	155
26. Khảo sát ảnh hưởng của các hiệu ứng vật lý và kỹ thuật định tuyến QoS trong mạng MANET <i>Lê Hữu Bình, Võ Thanh Tú, Nguyễn Văn Tam</i>	162
27. Mô hình mã hóa ảnh kết hợp tính toán DNA và hệ hỗn loạn <i>Nguyễn Văn Căn, Đoàn Ngọc Tú, Lê Văn Giang</i>	170
28. Một giải pháp tự động hóa giám sát các trạm bán xăng dầu từ xa để phục vụ chống thất thu thuế <i>Hà Mạnh Đào</i>	177
29. Một kỹ thuật phân lớp người sử dụng mạng nơron tích chập <i>Hà Mạnh Toàn, Nguyễn Văn Năng, Trịnh Hiền Anh, Nguyễn Thị Lan Phương, Trịnh Xuân Hùng</i>	182
30. Một kỹ thuật tăng tốc tính toán va chạm của các đối tượng vật thể rắn trong môi trường ảo bằng phương pháp tích phân số Euler thích nghi <i>Nghiêm Văn Hưng, Trịnh Hiền Anh, Đặng Văn Đức, Nguyễn Văn Căn, Vũ Đức Thái</i>	186
31. Một phương pháp dự báo sự phát triển của cộng đồng trên mạng xã hội Facebook <i>Vũ Thị Nhạn, Nguyễn Việt Anh, Đào Quang Toàn</i>	191
32. Một phương pháp tính nhanh độ trung gian để phát hiện cộng đồng trên mạng xã hội <i>Nguyễn Xuân Dũng, Đoàn Văn Ban</i>	198
33. Một phương pháp trích xuất biểu đồ lớp UML từ OWL ontology <i>Võ Hoàng Liên Minh, Hoàng Quang</i>	205
34. Một số kỹ thuật tăng cường hiệu quả hoạt động của hệ thống Nhận đọc thông minh <i>Phí Tùng Lâm, Nguyễn Trường Thắng, Nguyễn Thế Hoàng Anh, Mai Văn Thủy, Trần Huy Hoàng</i>	211
35. Một số thuật toán xác định ma trận độ hỗ trợ trên khối dữ liệu có giá trị thuộc tính thay đổi <i>Trịnh Đình Thắng, Đỗ Thị Lan Anh</i>	216

36. Một thuật toán di truyền lai mới trong ước lượng tham số của mô hình GARCH(1,1) <i>Lục Trí Tuyên, Phạm Quốc Vương, Thạch Thị Ninh, Vũ Xuân Quỳnh</i>	226
37. Một thuật toán trong phát hiện lỗ hổng bảo mật web và xây dựng công cụ rà quét, phát hiện lỗ hổng trên website <i>Tống Anh Tuấn, Hoàng Việt Long, Đoàn Đắc Xuân Anh, Lê Hoàng Sơn</i>	232
38. Nâng cao độ tương phản ảnh màu theo hướng tiếp cận trực tiếp trong biểu diễn màu Lab <i>Nguyễn Văn Quyên, Hoàng Minh Quý</i>	240
39. Nghiên cứu phương pháp trừu tượng hóa mô hình trong phân tích lỗ hổng mạng <i>Bùi Thị Thu, Nguyễn Trường Thắng, Nguyễn Thị Ánh Phương, Nguyễn Thị Thu Nga</i>	249
40. Nghiên cứu về độ an toàn của khóa bí mật trong lược đồ chữ ký số EC-Schnorr <i>Nguyễn Tiến Xuân, Khúc Xuân Thành, Nguyễn Quốc Toàn</i>	256
41. Nghiên cứu về MatLab-Simulink và sinh ca kiểm thử tự động cho các hệ thống nhúng <i>Nguyễn Thị Ánh Phương, Nguyễn Trường Thắng, Bùi Thị Thu, Nguyễn Thị Thu Nga</i>	262
42. Phân cụm dữ liệu không đầy đủ dựa trên phương pháp phân cụm bán giám sát mờ <i>Mai Đình Sinh, Nguyễn Thị Huệ, Ngô Thành Long, Đỗ Việt Đức</i>	268
43. Phân đoạn âm vị tiếng nói tiếng Việt bằng phương pháp không giám sát <i>Hoàng Đắc Thắng, Vũ Tắt Thắng</i>	274
44. Phát hiện mẫu chuỗi mờ với khoảng cách thời gian được xác định từ cơ sở dữ liệu chuỗi định lượng <i>Trương Đức Phương, Đỗ Văn Thành, Nguyễn Đức Dũng</i>	280
45. Phương pháp cải tiến tính toán chương trình logic theo tiếp cận đại số tuyến tính <i>Nguyễn Đình Hiên, Trương Ngọc Kha, Huỳnh Đăng Khoa, Trần Anh Dũng</i>	288
46. Phương pháp gia tăng rút gọn thuộc tính trong bảng quyết định sử dụng khoảng cách mờ <i>Nguyễn Văn Thiện, Nguyễn Long Giang, Nguyễn Như Sơn</i>	296
47. Phương pháp kết hợp TLD và CMT cho theo vết đối tượng chuyển động <i>Trần Sơn Hải, Lê Quang Thái, Kha Anh Quang Phạm, Lê Hoàng Thái, Ngô Quốc Tạo, Nguyễn Thị Lan Phương</i>	303
48. Sử dụng hàm SCAD cho bài toán cắt giảm số véc tơ hỗ trợ trong mô hình SVM <i>Nguyễn Mạnh Cường, Nguyễn Văn Thiện</i>	311

49. Tham số s và t trong bài toán phân loại đám mây điểm LiDAR với thuật toán MCC <i>Nguyễn Thị Hữu Phương, Đặng Văn Đức, Nguyễn Trường Xuân, Trần Mạnh Trường</i>	317
50. Thuật toán hiệu quả cho khai thác tăng trưởng mẫu phổ biến từ mô hình duyệt Web <i>Nguyễn Tất Thắng, Nguyễn Thị Lan Anh, Võ Đình Bảy</i>	324
51. Tìm kiếm thực thể dựa trên quan hệ ngữ nghĩa ẩn <i>Trần Lâm Quân, Vũ Tất Thắng</i>	330
52. Towards more accurate prediction of protein SUMOylation sites by exploiting the maximal dependence decomposition method <i>Van-Nui Nguyen, Thi-Xuan Tran, Huy-Khoi Do</i>	337
53. Trích rút khía cạnh sản phẩm dựa trên mô hình ngôn ngữ kết hợp với Word2Vec <i>Nguyễn Thị Ngọc Tú, Bùi Khánh Linh, Nguyễn Thị Thu Hà, Nguyễn Việt Anh, Nguyễn Ngọc Cương</i>	343
54. Ứng dụng thuật toán gomory cải tiến cho bài toán cắt thép trong công trình xây dựng <i>Nguyễn Đình Định, Trịnh Thị Phú</i>	350
55. What factors influence the selection of enterprise resource planning systems? <i>Le Thi Minh Duc</i>	357
56. Xây dựng bản đồ năng lực và gợi ý phát triển năng lực cho sinh viên với ứng dụng VSC (Visualization of Student Competency) <i>Nguyễn Thị Thanh Thanh, Bùi Ngọc Lê và Nguyễn Thị Thanh Tâm</i>	363
57. Xây dựng hàm lượng giá cho cờ Connect-6 <i>Nguyễn Quốc Huy, Đặng Công Quốc</i>	370
58. Xây dựng hệ thống phát hiện xâm nhập mạng các thiết bị IoT dân sự trong nhà thông minh <i>Lương Đức Tuấn Đạt, Lê Hải Việt, Nguyễn Ngọc Toàn, Nguyễn Doãn Hiếu</i>	376
59. Xây dựng mô hình dự báo chỉ số VN30 của thị trường chứng khoán Việt Nam <i>Trương Đức Phương</i>	383
60. Xây dựng mô hình dự báo điểm học tập của sinh viên sử dụng kỹ thuật cây quyết định <i>Trần Thiên Thành, Phạm Trọng Nghĩa, Trần Thị Liên</i>	390
61. Xây dựng mô hình thí nghiệm hệ thống IoT ứng dụng trong giảng dạy học phần Kỹ thuật đo lường điều khiển tự động <i>Phạm Mạnh Toàn, Nguyễn Thị Kim Thu</i>	396